

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **830/2017/HSPT**

Ngày 20 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 848/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 với bị cáo Dương Văn H (tức B) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn H (tên gọi khác B), sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn L, xã K, huyện G, Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; con ông Dương Văn M và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 3/7/2017 đến ngày 6/7/2017; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1982 và chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 1991; cùng trú tại thôn L, xã K, huyện G, Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/01/2017, Dương Văn H thấy cửa gia đình anh Dương Văn Ch, không khóa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đã trèo tường từ nhà sang nhà anh Ch, H lấy 01 chiếc kéo cắt cây để ở cửa sổ tầng 1 rồi đi lên tầng 2, thấy tủ quần áo loại 3 cánh, H dùng kéo cắt cây vừa lấy ở tầng 1 cắt một cánh tủ quần áo có khóa, lục ở ngăn bên dưới lấy được 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng để ở trong ví da màu nâu và 9.800.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng để ở trong hộp hình chữ nhật màu nâu. Sau khi lấy được số tiền trên, H cho tiền vào túi quần đang mặc, vút kéo cắt cây ở tầng 2 rồi trèo tường về nhà. Số tiền trộm cắp được, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Do nghi ngờ H lấy trộm tài sản của gia đình mình, ngày 28/5/2017, tại nhà Dương Văn H có anh Dương Văn Ch và anh Dương Quốc H là em rể anh Ch chứng kiến, H đã khai nhận trộm cắp số tiền 11.800.000 đồng của gia đình anh Ch và hứa hẹn đến ngày 31/12/2017 đi làm có tiền sẽ thanh toán trả cho anh Ch.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H (tức B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Dương Văn H (tức B) 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 3/7/2017 đến ngày 6/7/2017.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Dương Văn Ch và chị Dương Thị Thùy L số tiền 11.800.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2017, bị cáo Dương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 10 tháng của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/01/2017, Dương Văn H đã lén lút trèo tường vào nhà anh Dương Văn Ch, lên tầng 2, cây tủ quần áo của vợ chồng anh Ch lấy trộm 11.800.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, trộm cắp số tiền không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết tạm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; giữa bị cáo và người bị hại là hàng xóm láng giềng của nhau. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng gây nguy hại gì cho xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm nên ghi nhận cho bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản sơ thẩm.

Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu kháng cáo, theo qui định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Dương Văn H (tức B) 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn H (tức B) cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện G trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Dương Văn H (tức B) đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn H (tức B) không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/11/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa